



TRẠI TÙ T 4

Hồi ký

Quỳnh Hương(nvn)

Phần 7

(Cám ơn nhà thơ NMH đã khích lệ và góp ý, giúp tôi hoàn chỉnh những trang nhật ký này)



Bác sĩ Tú nói là anh bị “vận đen”. Nhưng không phải chỉ anh, mà rất nhiều dân miền Nam rơi vào hoàn cảnh như anh sau tháng tư đen. Tôi xin kể thêm về một bác sĩ, cũng là bạn và là cấp trên cũ. Đó là bác sĩ Trung Tá Nguyễn phúc Thành.

Tem của Vương Quốc Bỉ vinh danh Nữ luật sư Lê thị Công Nhân phát hành Năm 2009

Trường hợp bác sĩ Thành, thật hi hữu và sui tận mạng. Bs Thành cũng như tôi, bị đuổi nhà trước khi vào tù. Nhưng ông may mắn hơn, chỉ ở tù 6 tháng thì được thả, do sự can thiệp của Phái đoàn Y tế Liên Hiệp Quốc tới thăm và làm việc với Trung Tâm Bài trừ ma túy. Trong cái may lại có cái sui. Sui vì sau này ông không có “Giấy ra trại” 3 năm trở lên, để đi theo diện H.O.

Vào năm 1970, Bộ Y Tế Việt Nam Cộng Hoà, thời bác sĩ Tùng làm Tổng Trưởng, đã thành lập Trung Tâm bài trừ ma túy ở Ngã Ba Tam Hiệp, Biên Hòa. Bác sĩ Thành đang làm Chỉ huy phó Trường Quân Y, được chuyển sang làm Giám đốc Trung tâm này, đến khi ông Dương văn Minh tuyên bố buông súng đầu hàng thì bác sĩ Thành tự động rời khỏi chức vụ.(1)

Như bạn đọc đã biết, các bác sĩ trong Rừng, chuyên cho toa Xuyên Tâm Liên, một loại thảo dược Việt Nam, thì biết gì về bài trừ ma túy. Khi Y Tế quốc tế tới, muốn làm việc với Trung Tâm Bài trừ ma túy nên Việt cộng phải tìm bác sĩ Thành nguyên Giám Đốc. Đoàn Y tế Liên Hiệp Quốc mỗi ngày làm việc đều có 2 tên công an Việt Cộng ngồi bên kiểm soát, dù chúng không biết tiếng Anh. Làm việc 3 tháng thì phái đoàn Y Tế Liên Hiệp Quốc rời khỏi Việt Nam. Bọn Việt cộng, có thể e rằng Y Tế Liên Hiệp Quốc tới nữa nên không cho bác sĩ Thành vào trại tù, mà cho vào làm bác sĩ điều trị tại Nhà Thương Điện Biên Hoà. Chúng giam lỏng bác sĩ Thành trong một cái nhà bẹp ở góc bệnh viện, để mỗi ngày khám khoảng trên 100 bệnh nhân và mỗi bữa ăn khẩu phần cơm tù.

Khi gặp lại bác sĩ Thành, ông có kể lại chuyện làm việc với Phái đoàn Y tế LHQ. Sau khi làm việc đến những ngày chót, một bữa ông Trưởng Phái đoàn hỏi ông Thành:

- Ông có muốn đi ra khỏi nước với tôi không?

Ông Thành thắc mắc:

- Đi bằng cách nào?
- Ông cũng biết chúng tôi được miễn khám xét hành lý?
- Tôi có nghe.
- Vậy thì dễ thôi. Ông chịu khó ngồi trong vali của tôi là xong.

Rồi 3 nhân viên Phái đoàn và ông Thành cùng cười. Một trong 2 tên công an Tư Ngổ hỏi ông Thành:

- Ông ta nói cái gì mà các anh cười vậy?

Ông Thành phải lấp liếm nói là ‘Ông ta muốn nhờ tôi giúp, kiếm một cô vợ nhỏ. Tôi nói ở Việt Nam mà như thế là ‘chén đĩa bẻ hết’.

Sau 3 năm làm việc tại nhà thương điên, bác sĩ Thành có người em rể, bắt được mới đi vượt biên bán chính thức, nên đóng 50 cây cho đi cả nhà. Chuyến đi không thành nên vốn liếng dành dụm bao nhiêu năm cạn hết. Từ đó, ông Thành sống nghèo nàn, trốn lánh vì “không hộ khẩu” và “đào nhiệm”. Những năm tiếp theo, ông vượt biên 4 lần đều thất bại, trong đó có 3 lần bị bắt đi tù, và tù lâu nhất là một năm, đào

mương ở Trà Vinh. Khi ra khỏi trại tù vì “tội vượt biên tìm tự do”(!), hay còn có thể nói “vượt biên vì muốn trở thành khúc ruột ngàn dặm (!), ông bị lao phổi. Sau khi đi chụp quang tuyến để xác định bệnh, ông phải tự chữa trị 1 năm mới lành. Sau những lần vượt biên này, ông hết “cây”, nhưng nhờ quen biết chủ ghe, họ thấy hoàn cảnh của ông nên cho đi và trả sau. Chủ ghe cũng yêu cầu ông phải mang theo các loại thuốc men cần thiết, phòng khi thuyền nhân tị nạn cộng sản bị đau yếu trên đường vượt biển.

Khi tôi ra khỏi tù, nghe một nhân viên cũ kể chuyện, tôi muốn tìm gặp bác sĩ Thành để thăm hỏi và giúp đỡ. Anh này dẫn tôi len lỏi vào con hẻm ngoằn ngoèo đường Nguyễn Văn Thoại, tới căn nhà nhỏ mà bác sĩ Thành đang trốn lánh. Ông bà Thành có 6 người con, chỉ có một cháu Châu theo chồng qua Pháp, còn 5 cháu ở lại Việt Nam. Ông đã mất tại Saigon cách đây 3 năm.

Có một điều các vị cấp trên cũ của tôi mong ước mà không thực hiện được, đó là thành lập Trường Đại học Quân Y. Từ bác sĩ Trần Minh Tùng, Phạm Văn và Hoàng Cơ Lĩnh đều mong như vậy. Trường Quân Y của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà chỉ quản trị các sinh viên Y Nha Dược. Việc học hành của các sinh viên này là họ thi vào các Phân Khoa Y, Nha, Dược thuộc Viện Đại Học Saigon. Nếu đậu, họ theo học ngành của mình, và sau đó mới thi vào Trường Quân Y. Trúng tuyển, họ vào nội trú trong Khu sinh viên của Trường và được hưởng qui chế riêng. Về lương bổng, từ năm thứ nhất đến năm thứ 3 hưởng lương tương đương Thiếu Úy; từ năm thứ tư đến khi ra trường hưởng lương tương đương Trung Úy. Khi đã tốt nghiệp ngành của mình ở các Phân Khoa của Trường Đại học Saigon, họ về Trường Quân Y làm lễ ra Trường. Lúc đó họ được hưởng lương Trung Úy thêm phụ cấp văn bằng 2.000 đồng (tiền Việt Nam Cộng Hoà trước tháng tư đến 1975). Khi thi vào Trường Quân Y, họ phải ký giấy phục vụ trong Quân Đội 10 năm sau khi mãn khoá. Riêng ngành Y, làm lễ mãn khoá xong, họ được gửi xuống Tổng Y viện Cộng Hoà để thực tập giải phẫu 3 tháng trước khi ra đơn vị.

Cơ sở của Trường Quân Y từ 1954 đến 1963 nằm ở đường Hùng Vương, gần đường Lý Thái Tổ thời xưa. Năm 1963, khi Hoa Kỳ xây xong đợt 1 ở đường Nguyễn Tri Phương thì Trường dọn về cơ sở mới. Tôi nhớ thời Đệ Nhất Cộng Hoà, Tổng thống Ngô Đình Diệm cho thiết lập Đại học Huế, trong đó có Phân Khoa Y. Giai đoạn đầu cũng gặp nhiều trắc trở. Nhưng do quyết tâm của cố TT Diệm nên Đại học Huế vẫn hình thành và Linh mục Cao Văn Luận làm Viện trưởng. Tết Mậu Thân, bọn Cộng Sản Bắc Việt chiếm Huế, tàn sát không chỉ quân nhân mà còn viên chức và dân, rồi chôn nhiều mồ tập thể, các sinh viên Y khoa Huế sợ cộng sản tàn ác dã man, giết bừa bãi nên chạy tị nạn vào Saigon. Do sự quen biết của vị Khoa trưởng Y khoa Huế (tôi nhớ dường như bác sĩ Bùi Duy Tâm?) và bác sĩ Tùng, Trường Quân Y đã đảm trách việc giảng dạy cho sinh viên Y khoa Huế trên nửa năm. Với các điều kiện sẵn có, Trường Quân Y được nhà thầu Mỹ xây cất 2 đợt, (1960 và 1972) rất khang trang. Cơ sở giảng dạy đầy đủ tiện nghi. Về phía giảng huấn cũng không thiếu. Các bệnh viện thực tập có sẵn. Bệnh viện Trần Ngọc Minh 300 giường nằm ngay trong khuôn viên Trường và Tổng y viện Cộng Hoà với cấp số 2.500 giường, là nơi có thể cho sinh viên thực tập. Trở ngại là giấy phép và ngân khoản. Vì Trường Quân Y nằm trong hệ thống Tổng Cục Quân Huấn của Quân lực Việt Nam Cộng Hoà, trong khi đó, ba ngành Y Nha Dược đều liên quan tới Bộ Giáo Dục.

Anh Hãn được thả cùng với tôi, sau khi lãnh gần 5 cuốn lịch không án. Ra tù, anh vào làm bác sĩ điều trị ở Bệnh viện Saigon vài năm. Anh vượt biên mấy lần không thành công rồi đi theo diện H.O. Sang Hoa Kỳ anh không học lại nội, ngoại khoa, mà học ra Bác Sĩ Chỉnh Hình và đang hành nghề ở San Jose. Tôi nghe anh Hãn nói chuyện, anh Hiền cũng ra trường Bác Sĩ Chỉnh Hình và đang làm ở Santa Cruz, nhưng tôi chưa gặp lại. Nói tới bác sĩ Hiền, Lương Đức Hiền, tôi cũng không quên một trường hợp cứu người đồng đội đặc biệt ở Bùi gia Mập. Một đêm tối trời, có mấy vệ binh ở bên trại Bùi gia Mập đến trại Bùi gia Phúc. Vệ binh của Bùi gia Phúc đưa xuống gặp Bác Sĩ Hiền. Chúng không nói lý do dẫn anh Hiền đi, mà một tên chỉ vắn tắt vài tiếng hách dịch: “Anh mặc quần áo, đi theo chúng tôi!” Hai vệ binh kè kè súng dẫn anh Hiền ra khỏi trại Bùi gia Phúc.

Tin anh Hiền bị vệ binh dẫn đi được loan truyền nhanh chóng trong các Lán dù đã 10 giờ khuya. Mọi người trong trại xì xào, bàn tán, nghi là anh bị chuyển trại. Đến gần trưa hôm sau thì 2 vệ binh đưa anh về. Anh kể lại nguyên do, có 1 đồng ngũ tù, bị bệnh “đau ruột dư” (apendicitis) rên la dữ lắm. Một anh bạn tù, trước là Sĩ Quan Trợ Y, khi đi tù có đem theo phòng hờ dao giải phẫu, thuốc tê, alcohol và cả chỉ khâu sát trùng

theo. Anh ta thấy bạn này cần phải mổ để cắt ruột dư, mà anh không đủ khả năng. Anh biết anh Hiền trước khi vào tù là bác sĩ giải phẫu ở Liên đoàn Quân Y 74 Cần Thơ, nên nói với cai tù thuận cho tìm anh Hiền qua mổ, cứu được một bạn đồng ngũ, cùng cánh ngộ. Anh đã làm đúng chức năng của một lương y và tình đồng đội. Tôi cũng không biết tên người bạn gặp may mắn này, và bây giờ anh ở xứ tự do nào trên thế giới? Không biết anh có nhớ tới bác sĩ Lương đức Hiền, đã cứu mạng sống cho anh, bằng “giải phẫu trong bụng” ở trại Bùi gia Mập, bây giờ đang ở Santa Cruz California?

BÙI GIA MẬP

Tên Chuộng ác ôn đi phép về Bắc, vì con hắn bị chó dại cắn chết được khoảng vài tuần là..... lại chuyển trại. Tù nhân chúng tôi ở Bùi gia Phúc được trên 8 tháng thì một số lớn chuyển lên Bùi gia Mập, một số ít bị đưa ra Rừng Lá. Chúng tôi phải đi bộ sang Bùi gia Mập vì 2 trại cách nhau khoảng trên 3 km. Đó là đi đường lộ. Nếu băng rừng thì gần hơn. Đường từ tỉnh lỵ Phước Long vào 2 trại tù này là đường đất đỏ, ước chừng 25 cây số. Mỗi ngày cũng có một chuyến xe đò, chở thân nhân tù chính trị vào thăm chồng con. Con đường này không biết đắp lên từ hồi nào, nhưng chắc không bao giờ tu bổ nên có những rãnh lớn, do nước mưa làm soi mòn, xe đi phải lách, và chậm như người đi bộ.

Chúng tôi qua Bùi gia Mập khoảng gần 400 người. Trại bên này cũng có vài trăm các anh em tù đến từ trước.

(còn tiếp)

Chú thích:



(1)-Viết về Big Minh, tôi sẽ gửi đến quý vị một dịp khác. Nếu muốn biết ông Minh bị cộng sản mua chuộc lời kéo như thế nào, bạn đọc có thể tìm đọc “Cuối đời nhìn lại” của Nguyễn thành Thơ, một trung ương uỷ viên của Cộng sản, bây giờ làm chủ một Ranch khoảng trên 60 Acres ở Biên Hoà. Hắn không giàu bằng mấy tên trong Bộ chính trị, nhưng so với những người bị đấu tố rồi giết trong cái gọi là “Cải cách ruộng đất” 1953-1958- do Cáo Hồ khốn nạn học của Stalin và Mao trạch Đông- thì hắn cũng phải giàu hơn gấp mấy chục lần. Có một thời gian hắn làm ở Trung ương cục miền Nam . Hắn đã sắp xếp cho tình báo Dương văn Nhật, gặp anh ruột là Dương văn Minh, ngay tại nhà Minh ở Saigon).

Phần 8 Hồi ký của Quỳnh Hương(nvn)

Xin cảm ơn người thương yêu của tôi, bà xã Quỳnh Thạch, con gái út cụ tú Bắc Ninh, Thạch đản Quế, thông phán Kiến An, người đã đảm đang “nuôi đủ 8 con với một chồng” tù chính trị trong nhà tù Cộng Sản suốt những năm 1975-1980

Sang trại mới, ở đây trên 4 tháng, chúng tôi không phải đi trồng lúa, gặt lúa trồng mì, nhỏ mì, hoặc tháp cao su nữa mà chỉ chặt cây rừng, lò-ô, tranh, dựng Lán lớn, giữa rừng cây lò ô. Chặt lò ô tuy dễ, nhưng không đúng cách lại rất nguy hiểm . Một lần, một anh bạn tù mới lên Bùi gia Phúc, chưa kinh nghiệm chặt lò ô, đã bị thương khá nặng ở cánh tay. Lò ô chặt theo qui định phần gốc đường kính 1 tấc, cây cao trên 12 mét. Nó không phải chỉ để làm kèo nhà, mà còn dùng làm giường nằm, bằng cách đập dập và trải trên một khung cách mặt đất 1 mét. Lò ô cũng được đan thành phen làm vách Lán. Gió rừng làm cho cây thường ngả về một phía. Phải chặt phía “bụng” , tức là phần phía dưới chỗ cong. Nếu chặt phía trên “lưng”, cây sắp đứt thường phóng mạnh làm mình không né kịp và bị thương.

Theo mấy vệ binh cho biết các lán chúng tôi làm sẽ dùng cho nghĩa vụ quân sự ở. Tôi nghĩ khu này có thể chứa được một tiểu đoàn. Những thanh niên bị bắt đi nghĩa vụ quân sự học vài tuần rồi sẽ được sung vào đoàn quân xâm lăng Cambodia, để thoả mãn ý đồ cướp của giết người của đám bộ chính trị Cộng Sản Việt Nam. Lò ô ở khu này rất lớn, nhiều cây đường kính gần 2 tấc.

Mỗi sáng, phân chia công việc xong là mọi người ra khỏi trại, toả ra tứ phía, tự động đi vào rừng kiếm cây, kiếm lò ô hay tranh, không có vệ binh vác súng kè theo. Khi hoàn tất được 5 dãy lán, trong một khu rừng lò-ô lớn, một buổi chiều, cai tù tập trung chúng tôi, đọc danh sách cho “ra trại” . Tiếng này là của Việt cộng để tránh từ ngữ “ Tù”. Và, ngay trong giấy phát cho mỗi người, chúng cũng đề “Giấy ra trại”, được ghi thời gian hợp lệ, đối với diện H.O. - chữ

tất của Hoa Kỳ Humanitarian Operation-. Điều kiện hợp lệ là phải ở tù Cộng Sản 3 năm, hoặc đi dự khoá học tại Hoa Kỳ thì 2 năm tù. Khi nộp đơn đi theo diện H.O., phải nộp bản sao, có dấu sao lục của Quận, để được đưa gia đình đến đất hứa là Hoa Kỳ.

Sau khi đọc danh sách tổng quát, cai tù báo cho biết, tất cả những người trong trại Bùi gia Mập lần lượt được ra trại và cũng cho biết là, mỗi buổi chiều sẽ đọc danh sách những người về sáng hôm sau. Ưu tiên về trước cho những người quê ở xa thành phố. Mỗi ngày có một chuyến xe hàng, loại xe cổ lỗ sĩ, chạy từ tỉnh lỵ Phước Long vào trại tù chờ tù chính trị ra bến xe tỉnh, để đợi chuyển xe khác về Bình Dương. Mỗi chuyến xe nhỏ chở tới 50 người. Chuyến nào cũng phải có trên 10 người ngồi trên mui và thường là 3 người đứng 1 chân ở bửng sau, cùng với lơ xe. Giá tiền vé mỗi người 10 đồng tiền Hồ. Thời gian này, Giáo viên Trung Học, cấp 2 hay 3, là 55 đồng đến 65 đồng một tháng.

Sau 4 ngày, ra trại được khoảng 200 người, ngày thứ 5, đến toán của tôi. Tôi cũng phải đứng 1 chân với 2 anh bạn tù trẻ và anh lơ xe. Ra đến bến xe tỉnh lỵ Phước Long, tôi và Hải Kim Dung ghé vào tiệm bán hủ tếu ăn lót dạ, vì từ sáng sớm vội vã chuẩn bị lên xe, chưa có chút gì vào bụng. Chuyển vào tiệm hủ tếu, chẳng biết tôi có phải là “tư ngổ”, hay là “không thích nghi với xã hội chủ nghĩa-kinh tế tập trung của bác Cáo chúa bịp?” Tôi viết “tiệm hủ tếu” là theo thói quen, thực tế cái bảng to tướng ở ngoài cửa tiệm ghi nguệch ngoạc là : “Cửa Hàng Ăn Uống số 1”, đó là chữ nghĩa của Cộng Sản. Tôi và Hải ngồi nửa giờ, chẳng thấy ma mèo nào ra hỏi “2 anh ăn gì”? Ngồi một ít phút nữa quan sát mới biết rằng “phải đăng ký”. Lại món XẤU HẾT CHỖ NÓI”.(XHCHN)

Tôi đứng lên đi đến cửa quầy đăng ký để trả tiền và lấy phiếu 2 tô hủ tếu. Đợi thêm 15 phút thì ở cửa sổ quầy kế bên đưa ra 2 tô. Tôi tới đưa phiếu, rồi cùng Hải bưng tô hủ tếu của mình về bàn ăn. Chỉ nhìn cái tô dơ dáy, đen nhòm cũng có thể đoán được phẩm chất của hủ tếu. Dầu đói, ăn cũng hết vô. Hải cũng vậy. Đó là Hợp tác xã ăn uống thuộc kinh tế tập trung. Sống chết đã có nhà nước lo. “Cha chung không ai khóc thì nó như thế(!)”. Và đó là lý do chủ nghĩa cộng sản không tưởng mà bác Cáo theo đuổi bị vỡ tan ngày 31 tháng 12 năm 1991. Có phải dân Liên xô và Đông Âu can đảm, sáng suốt hơn dân Việt Nam? Hay là dân Việt Nam “hiền lành”, “dễ bảo”?

Chúng tôi đứng dậy ra bến xe đợi xe đồ tiếp. Nhưng thêm 1 giờ cũng chẳng có xe nào về Bình Dương. Tôi bàn với Hải đi xe ôm về Đồng Xoài, ở đó hy vọng có xe về Bình Dương hay Saigon. Ngày đó 60 đồng lương cho một kỹ sư. Tôi phải mượn 30 đồng để anh tài xe ôm chở 2 người đi Đồng Xoài. Tôi ngồi giữa, Hải ngồi phía sau tôi. Đi khoảng được nửa giờ, đường sọc quá, chiếc xe ôm cũ rích Honda đời 67 ọc ạch chở 3 người luôn bị chao đảo vì đá cục lớn nhổn. May mắn cho chúng tôi, đến đoạn đường này gặp một xe hàng chở lò ô về nhà máy làm giấy ở Biên Hoà. Tôi bảo anh xe ôm ngừng lại, để hỏi xem họ có cho quá giang về Bình Dương không. Khi hỏi thì anh tài xế xe hàng sỏi lời chịu cho 2 người chúng tôi quá giang ngay. Anh ta còn hỏi có phải “sĩ quan tù cải tạo không”. Chúng tôi gật đầu. Anh tài nói “Cho các anh quá giang. Tôi không lấy tiền”. Thế là tôi cảm ơn và trả tiền xe cho anh tài xe ôm rồi cùng Hải nhảy lên trên đồng lò ô ngồi. Trong lòng tôi thầm nghĩ ‘thì ra dân chúng miền Nam vẫn còn thương quý Sĩ Quan Quân Đội Việt Nam Cộng Hoà’. Đây cũng là điều làm tôi ấm lòng khi vừa thoát nhà tù nhỏ của bọn Cộng Sản.

Cũng không ngờ anh tài xế xe hàng xin quá. Anh ta lái lòng vòng rồi cho ngay xe xuống bìa rừng. Chạy thêm vài chục thước thì anh ta thắng kịp. Rất may không có một gốc cây nào. Nếu có là 2 chúng tôi đã đi đứt, hoặc nhẹ cũng có thể đi nhà thương. Anh tài xuống xe ngồi một lúc. Mồ hôi anh trút ra. Anh tỉnh rượu và đứng dậy nói lớn:

- Bây giờ đi được rồi!

Lúc đó tôi ngồi trên đồng lò ô mà vẫn còn run. Đến chiều tối thì xe này tới Bình Dương. Chúng tôi xuống xe, cảm ơn anh tài xe hàng và đi kiếm xe đồ khác về Saigon. Về Saigon, xe dừng bên lề đường cạnh Lăng Ông Bà Chiểu để một số khách xuống. Tôi và Hải cũng xuống theo. Bước khỏi xe, đứng nhìn ánh đèn điện sáng choang, trong lòng tôi cảm thấy nhẹ nhõm, sau giai đoạn dài 5 năm trong nhà tù Cộng Sản. Tôi đã thoát được bóng tối âm u trong núi rừng biên giới, nhưng vẫn còn bị trùm ngập bởi bóng tối âm u của chế độ dã man của bác Cáo. Trong lòng tôi thầm nghĩ: “Phước Long ! Chào mi!” Phước Long ít gió, nắng nhiều, vất (1) và muỗi rừng đầy dẫy. Thế là tôi vừa bóc thêm 1 cuốn lịch tại đây.

Hôm nay còn ngồi viết được hồi ký này, không thể nào không tỏ lời cảm ơn các bác sĩ Hãn và Hiền, đã giúp tôi thoát khỏi bệnh thương hàn dễ chết người ở Phước Long, hậu quả của muỗi Anopheles chích mỗi khi hoàn tất chặt lò ô hay cây, thừng chui vào rừng kiếm nấm mèo.

Tôi cũng xin cảm ơn cố Tổng thống Ronald Reagan và Trung tướng John Vessey đã xúc tiến thành công, đưa hầu hết các Sĩ quan Quân đội Việt Nam Cộng Hoà , tù chính trị của Việt cộng, đến xứ sở tự do Hoa Kỳ. Tôi cũng cảm ơn lưỡng viện Quốc Hội Hoa kỳ đã thông qua ngân sách để cho thuyền nhân



Việt Nam tị nạn Cộng Sản được nhận vào Hoa Kỳ, cho chương trình đoàn tụ và nhất là cho Chương trình H.O., đưa các Sĩ quan QĐVNCH thoát khỏi nhà tù lớn của Việt Cộng, sau khi đã ở nhà tù khổ sai của chúng trên 3 năm.

Tôi cũng không quên cám ơn bà Khúc minh Thơ và những vị tôi không biết tên, đã cố gắng vận động chính phủ Hoa Kỳ xúc tiến các chương trình “thuyền nhân”, đoàn tụ” và chương trình H.O. Tôi cũng xin cám ơn bà cựu Trung Tá Nguyễn thị Hạnh Nhân đã giúp đỡ các anh em H.O. mới tới Hoa Kỳ và hiện đang cùng một số quý vị trong các Hội Đoàn và Trung Tâm Asia, lo giúp anh em thương phế binh Việt Nam Cộng Hòa và Quả phụ tại quê nhà.

Chia tay Hải,(2) tôi mượn một xe ôm “tim về tổ ấm”. Như phần trên tôi đã viết, tôi bị đuổi nhà trước khi vào nhà tù khổ sai. Sau này vợ tôi mua một căn nhà nhỏ ở mặt đường, khu nhà thương phế binh, để làm nghề nhuộm. Tôi không biết căn nhà này, nên về gần tới nơi tôi phải nhờ anh tài xế xe ôm phụ tìm số nhà. Khi 2 người tìm được đúng số nhà, tôi trả tiền rồi lấy túi đồ cài ở sau yên xe và cám ơn anh xe ôm. Anh ta cười nói rằng : “Ông thật thà quá. Tôi mà chạy là ông mất túi đồ”. Tôi trả lời :”Cám ơn anh, túi đồ toàn quần áo tù, cũ mèm, chẳng có gì quý giá. Tuy vậy trong lòng tôi tự nghĩ, trải qua 5 năm tù, do ăn uống thiếu thốn và lao động vất vả nên phản ứng của mình chậm thật.

Hôm sau tôi đem “Giấy ra trai” lên trình diện công an thành phố. Tên đại úy mở bản lý lịch của tôi coi, rồi phán rằng: “anh có bằng sự phạm tiếng Anh, anh phải đi xin làm giáo viên ở một Trường Trung học.” Tôi ậm ừ nhận cho qua cầu. Nhưng về nhà, tôi học nghề nhuộm vải của vợ . Nghề này ngày đó kiếm tiền nhiều hơn đi dạy học, vì 2 đứa cháu họ dạy Trung Học, mỗi cháu lãnh không tới 60 đồng tiền Hồ 1 tháng. Hai người cháu này dạy Toán thời Việt Nam Cộng Hòa nên Việt Cộng cho dạy lại. Nếu là dạy Công Dân hay Sử, Địa thì đã bị về vườn. Và như ở phần 6, bác sĩ Tú cũng cho biết lương lúc đầu chỉ có 70 đồng, bằng 14 tờ phở. Đưa con trai lớn của tôi, tốt nghiệp kỹ sư cơ khí chế tạo máy ở Phú Thọ cũng chỉ lãnh 1 tháng 60 đồng. Tôi thấy cháu tôi ngày đi xếp hàng mua thịt và nhu yếu phẩm, cho đến ngày vượt biên qua Mỹ cuối năm 1980. Đã sống qua chế độ ‘xấu hết chỗ nói’ của bác Hồ đuôi lớn (3), nên cháu ráng học. Nhưng cũng phải nói là nhờ chính phủ Mỹ bao dung, trợ cấp (grant) cho sinh viên nghèo , nên những người tị nạn có chí là đều thành công trên đường học vấn. Hàng ngày cháu “ăn cơm tay cầm” để lo “dùi mài kinh sử” và tốt nghiệp được 2 mảnh bằng, Electrical Engineer và Master of Science tại University of Santa Clara trước khi gặp lại bố mẹ.

(còn tiếp)

Chú thích

1- Vết là con vật nhỏ, màu đen, thân mềm, giống như con Đũa.

Khác với đĩa, đĩa sống trong nước, vết sống trên cạn, thường là trên đám lá khô, mục. Cũng có khi bám trên lá cây tươi. Đi qua các đồng lá cây mục trại tù Bùi gia Phúc và Bùi gia Mập, vết thấy hơi người là ngóc lên ngoe nguẩy, có khi vài chục con. Nó bám vào người là hút máu. Nếu không phát giác là nó hút no nê, thân hình căng phồng to bằng ngón chân út.

(2)- Trịnh học Hải , Đại Úy cơ khí Hải Quân, nếu đọc những dòng này, xin cho biết email address , có thể qua vantuyen, huongduong hoặc Vietnam nhật báo, để chúng mình trao đổi kỷ niệm vui buồn, không phải để nghe chuyện Kim Dung.

3- Vĩ = Đuôi

Đại= To, lớn

Đuôi to là Cáo, chồn, hoặc Sóc

Vậy nên gọi là bác Cáo.

Đám con cháu bác nói “bác Hồ vĩ đại” là tự chúng nói bác Hồ đuôi lớn, tức